

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Chuyên ngành:

**LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
BỘ MÔN VĂN - TIẾNG VIỆT**

Mã số: 62 14 01 11

Hà Nội, 2016

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Chuyên ngành đào tạo:

Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt

Mã số: 62.14.01.11

*(Ban hành theo Quyết định số: 347/QĐ-VKHGDVN ngày 12 tháng 9 năm 2016
của Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)*

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình này giúp cho các NCS có trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (gọi tắt là Viện) có năng lực và phẩm chất của một chuyên gia, đảm nhiệm công việc nghiên cứu, giảng dạy, quản lý chuyên môn thuộc lĩnh vực giáo dục Ngữ văn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ, người học có những năng lực và phẩm chất sau :

a) Về năng lực :

- Có năng lực nghiên cứu, làm chủ chương trình và tài liệu dạy học môn Ngữ văn ở các cấp học phổ thông, cao đẳng, đại học; giải quyết được những vấn đề về phương pháp dạy học thuộc lĩnh vực giáo dục Ngữ văn ở bậc học mầm non, bậc học phổ thông, ở các trường sư phạm, nhằm đạt mục tiêu phát triển năng lực của người học.

- Có năng lực giảng dạy những vấn đề lí thuyết, giải đáp và thực hành những vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục Ngữ văn ở mức độ chuyên sâu trong các trường phổ thông, sư phạm.

b) Về phẩm chất :

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, có tinh thần trau dồi đạo đức, chuyên môn của một nhà giáo, nhà khoa học; có ý thức tiên phong trong hoạt động đổi mới giáo dục môn Ngữ văn.

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, hợp tác trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Có lòng yêu nghề, có tinh thần tích cực cống hiến cho nhà trường, cho khoa học giáo dục Ngữ văn.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức tổng hợp về đường lối phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước, về xu thế phát triển giáo dục của thế giới.

- Có kiến thức của một chuyên gia về phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Ngữ văn nói riêng.

- Có hệ thống kiến thức chuyên sâu về giáo dục nói chung, giáo dục Ngữ văn nói riêng, cụ thể là những kiến thức về Mục tiêu, Chuẩn đầu ra, Nội dung, Phương pháp đánh giá kết quả học tập, Phương pháp dạy học...

2.2. Về kĩ năng

- Có kĩ năng tư duy phê phán và tư duy sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy.

- Có kĩ năng hợp tác hiệu quả với đồng nghiệp trong nghiên cứu và giảng dạy ở quy mô địa phương, quốc gia, quốc tế.

- Có kĩ năng tiếp cận nhiều nguồn tài liệu để tự học và cập nhật kiến thức, kĩ năng.

- Có kĩ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục Ngữ văn ở quy mô địa phương, quy mô quốc gia nhằm đáp ứng những yêu cầu về đổi mới giáo dục.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực độc lập thực hiện một nhiệm vụ nghiên cứu thể hiện ở các hoạt động: Phát hiện vấn đề cần nghiên cứu từ thực tiễn giáo dục và dạy học ở nhà trường, lập kế hoạch nghiên cứu; Đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề; Đánh giá tính hiệu quả của các giải pháp đã đề xuất; Trình bày kết quả nghiên cứu bằng văn bản đa phương thức.

- Có năng lực đề xuất những giải pháp dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn thuyết phục để phát triển hoạt động chuyên môn, hoạt động quản lí trong lĩnh vực

giáo dục Ngữ văn và chịu trách nhiệm thực hiện các giải pháp.

2.4. Công việc có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

- Có thể là nghiên cứu viên chính, giảng viên chính tại các viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng sư phạm có chuyên ngành giáo dục Ngữ văn.

- Có thể là cán bộ quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trung ương và địa phương.

- Có thể là chủ nhiệm các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp tỉnh / thành phố, cấp Bộ, thuộc lĩnh vực giáo dục Ngữ văn.

3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau :

1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành dự tuyển. Điểm trung bình học tập toàn khóa ở trình độ thạc sĩ và điểm bảo vệ luận văn theo quy định của Viện.

2. Đề tài luận án đăng ký nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu của Viện.

3. Có bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng: Đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn Viện là cơ sở đào tạo; Đề cương nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ; Kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

4. Có ít nhất 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trước khi hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển. Nội dung bài báo phù hợp với chuyên ngành và đề tài luận án đăng ký dự tuyển của thí sinh.

5. Có hai thư giới thiệu của giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.

Những người giới thiệu phải có ít nhất 6 tháng cùng công tác hoặc hoạt động chuyên môn với thí sinh. Những người giới thiệu thể hiện sự cam kết nhận làm cán bộ hướng dẫn nếu thí sinh được tuyển chọn làm nghiên cứu sinh.

6. Về ngoại ngữ:

6.1. Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ thuộc sáu thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật:

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1.

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

6.2. Căn cứ vào yêu cầu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, Viện trưởng có thể quy định riêng về ngoại ngữ đối với từng chuyên ngành cụ thể.

7. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm) giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Viện (đóng học phí, hoàn trả kinh phí cho nơi đã cấp nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

4. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

4.1. Thời gian và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo: 03 năm tập trung.
- Hình thức đào tạo: Chính quy.

4.2. Điều kiện tốt nghiệp

2.1. Nghiên cứu sinh đã hoàn thành trong thời gian quy định luận án, chương trình học tập; cụ thể đã hoàn thành: các học phần bổ sung (nếu có); các học phần ở trình độ tiến sĩ; tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ;

2.2. Luận án đáp ứng các yêu cầu quy định và được cán bộ hướng dẫn khoa học thông qua;

2.3. Có ít nhất hai bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm, có trong danh mục các tạp chí khoa học mà cơ sở đào tạo quy định cho mỗi chuyên ngành đào tạo; và có ít nhất một bài viết tham gia Hội nghị khoa học của nghiên cứu sinh.

2.4. Về ngoại ngữ: Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây thuộc sáu thứ tiếng như đã nêu trên điều kiện dự tuyển:

a) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu khung về ngoại ngữ trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp bộ môn, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B2.

b) Có một trong các văn bằng đã nêu tại điểm b, c của điều kiện dự tuyển về ngoại ngữ.

2.5. Luận án đã bảo vệ thành công ở cấp bộ môn và cấp Viện.

5. CẤU TRÚC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt, mã số 62.14.01.11 được thiết kế dành cho các NCS có đầu vào là thạc sĩ, cấu trúc gồm 03 phần:

Phần 1: Các học phần bổ sung

Hiện nay được thực hiện theo Quy định số 47/QĐ-VKHGDVN-ĐT&BD ngày 22-7-2013 của Viện về việc quy định danh mục chuyên ngành đúng, phù hợp và

chuyên ngành gần của người có bằng thạc sĩ đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ và các yêu cầu học các học phần bổ sung tương ứng.

Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan (24 tín chỉ). Cụ thể:

- Các học phần ở trình độ tiến sĩ: 12 tín chỉ (3 học phần bắt buộc với 8 tín chỉ và 2 hoặc 3 học phần tự chọn với 4 tín chỉ);

- 03 chuyên đề tiến sĩ (6 tín chỉ);

- Tiểu luận tổng quan (6 tín chỉ)

Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (66 tín chỉ).

Dưới đây là cấu trúc nội dung của Chương trình:

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)
Phần chữ	Phần số		
Phần 1: Các học phần bổ sung (theo Điều 14 Quy chế ĐTTS, QĐ chuyên ngành đúng, gần của Viện và dựa vào CTĐT trình độ thạc sĩ)			
Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan			
2.1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ			12
		Các học phần bắt buộc	
		(1) Mục tiêu, vai trò, nhiệm vụ của môn Tiếng Việt - Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực <i>(Objectives, roles and function of Language Literature - Vietnamese in the general education programs orienting to capacity development)</i>	2
		(2) Tổng quan về chương trình dạy học ngôn ngữ quốc gia và văn học trong nhà trường phổ thông một số nước trên thế giới và Việt Nam <i>(Overview of the national linguistic and literature programs in the general schools in several countries in the world)</i>	3
		(3) Quá trình dạy học môn Tiếng Việt - Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực <i>(The process of teaching Language Literature – Vietnamese orienting to the capacity-development)</i>	3
		Các học phần tự chọn (chọn 02 trong 06 học phần)	

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)
Phần chữ	Phần số		
		(4) Phương pháp dạy học và phương pháp dạy học Tiếng Việt- Ngữ văn <i>(Methods of teaching and methods of Language Literature - Vietnamese teaching)</i>	2
		(5) Năng lực và xây dựng chương trình môn học theo định hướng phát triển năng lực <i>(Capacity and curriculum building base on the capacity- development-orientation)</i>	2
		(6) Phát triển năng lực cảm xúc thẩm mỹ cho học sinh phổ thông qua dạy học tác phẩm văn học <i>(Develop emotional and aesthetic capacity for general school pupils through teaching literature works)</i>	2
		(7) Phát triển kỹ năng tạo lập văn bản nói và viết Tiếng Việt cho học sinh <i>(Develop the capacity of Vietnamese speaking and writing for general school pupils)</i>	2
		(8) Phát triển năng lực viết sáng tạo cho học sinh phổ thông <i>(Develop the capacity of creative writing for general school pupils)</i>	2

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)
Phần chữ	Phần số		
		(9) Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo quan điểm đánh giá năng lực ngôn ngữ. (Assess the results of language literature learning based on linguistic capacity) * Kỹ thuật biên soạn câu hỏi trắc nghiệm khách quan. ¹ (The technique of composing unprejudiced multiple-choice questions)	2
2.2. Các chuyên đề tiến sĩ (Danh mục và khuyến khích mở theo nội dung của đề tài luận án)			6
		Chuyên đề tiến sĩ 1	2
		Chuyên đề tiến sĩ 2	2
		Chuyên đề tiến sĩ 3	2
2.3. Tiểu luận tổng quan (Mở theo đề tài luận án)			6
Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (xem thêm Điều 16-17 Quy chế ĐTTS)			66
TỔNG			90

6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn - Tiếng Việt quy định về mục tiêu, cấu trúc và khối lượng nội dung

¹ Các học phần ở trình độ tiến sĩ được biên soạn năm 2014, được in trong sách chuyên khảo của Viện KHGDVN *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông* (500 trang, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014). Năm 2015, nội dung các học phần đó đã được điều chỉnh, cập nhật. Trong đó có 2 học phần (4 và 8*) mới được bổ sung.

các học phần. Đây là căn cứ để xây dựng chương trình các học phần cụ thể và tổ chức đào tạo cho phù hợp với mục tiêu đào tạo, điều kiện cụ thể của Viện và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đồng thời, Chương trình đào tạo là cơ sở để Viện quản lý chất lượng đào tạo.

Để đáp ứng nhu cầu và sở trường, nguyện vọng của các nghiên cứu sinh, các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ trên được cấu trúc tương đối mở, bao gồm những học phần bắt buộc, chung với tất cả các nghiên cứu sinh và các học phần do nghiên cứu sinh tự chọn theo nhu cầu của mình, phù hợp với thực tiễn, với vị trí công tác của mình. Cụ thể như sau:

1) Phần 1 về “Các học phần bổ sung”: chi tiết dựa trên *Điều 14 Quy chế ĐTTS, QĐ chuyên ngành đúng, gần của Viện* (tổng cộng từ 09 đến 18 tín chỉ).

2) Phần 2 về “Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan”: chi tiết dựa trên *Điều 15 Quy chế ĐTTS* (tổng cộng 24 tín chỉ).

3) Phần 3 về “Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ”: chi tiết dựa trên *Điều 16-17 và một số quy định khác của Quy chế ĐTTS* (tổng cộng 66 tín chỉ).